

và lễ lối chỉ đạo kĩ thuật ở cấp huyện, nông trường, hợp tác xã.

Một huyện ở đồng bằng với khoảng 50 — 100 hợp tác xã cần tiến đến lập một trạm kĩ thuật tổng hợp, có đủ cán bộ, phương tiện hoạt động về thổ nhưỡng, nông hóa, bảo vệ thực vật, thú y, giống cây trồng và gia súc, công cụ và cơ khí hóa nông nghiệp... để làm được nhiệm vụ thực hiện những chủ trương kĩ thuật ở trên.

Chúng ta rất cần một trung tâm nghiên cứu khoa học nông nghiệp ở trung ương, đủ lực lượng về di truyền, chọn giống, thực vật học nông nghiệp, nông hóa thổ nhưỡng, bảo vệ thực vật, thú y, cơ khí nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp, với một tập thể cán bộ đầu đàn, đủ trình độ giải quyết những vấn đề lớn và mới của nông nghiệp miền Bắc nước ta trong bước phát triển mới. Nếu chưa đủ điều kiện xây dựng một tổ chức nghiên cứu khoa học lớn như thế, thì ít nhất cũng phải có một sự kết hợp gần bó giữa các hoạt động theo chiều ngang của các cơ sở nghiên cứu theo bộ môn khoa học (đất, phân, bảo vệ thực vật, di truyền, chọn giống...) và hoạt động theo

chiều dọc của các cơ sở nghiên cứu chuyên về từng loại cây, con.

Chúng ta cũng rất cần một mạng lưới phân viện và trạm nghiên cứu theo vùng, có cán bộ và phương tiện tối thiểu của những bộ môn khoa học chính, để tập trung giải quyết những vấn đề khoa học, kĩ thuật cơ bản nhất của từng vùng. Mạng lưới này không nhất thiết phải theo đơn vị hành chính và cũng không nên quá phân tán theo từng thứ cây, con để bảo đảm đủ người, đủ sức nghiên cứu những vấn đề khoa học cần thiết.

Trên đây là những vấn đề có tầm quan trọng chung cho sự phát triển kinh tế và khoa học, kĩ thuật nông nghiệp miền Bắc nước ta. Theo chúng tôi, những vấn đề đó không những cần được đồng đảo cán bộ trong ngành nông nghiệp quan tâm, mà các đồng chí ở những ngành có liên quan cũng như các ban khoa học kĩ thuật địa phương đều có thể có những í kiến tốt. Mọi người đều suy nghĩ để có hành động nhất trí, chúng ta sẽ làm cho khoa học, kĩ thuật nông nghiệp ngày càng có tác dụng thiết thực; nhằm biến khoa học thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, đưa nông nghiệp miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

NHỮNG QUI CHẾ CẦN THIẾT ĐỂ ĐƯA NHANH TIẾN BỘ KĨ THUẬT VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN GIA THẮNG

Đưa những thành tựu khoa học, kĩ thuật vào sản xuất là một yêu cầu bức thiết để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng của đất nước. Chính vì thế mà Đảng ta đã xác định rất rõ vai trò then chốt của cuộc cách mạng kĩ thuật trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Thực tiễn sản xuất là môi trường sống của

công tác khoa học, kĩ thuật. Những kết quả của công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nếu không được sản xuất chấp nhận, hoặc không đưa được vào sản xuất thì công tác nghiên cứu sẽ đi vào con đường bế tắc, không thể phát triển được và cuối cùng sẽ không có lí do để tồn tại. Vấn đề chính ở đây là phải làm thế nào chọn ra được những tiến bộ kĩ thuật đúng đắn với tổ chức quản lí kĩ thuật

từ trung ương xuống cơ sở sản xuất thích hợp nhất để có thể đưa nhanh vào thực tiễn một cách đầy đủ và chính xác những tiến bộ kĩ thuật đó.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một điều kiện khá đặc biệt: là một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, do đó muốn đẩy mạnh sản xuất, chúng ta phải mau chóng tìm ra những biện pháp để đưa nhanh, mạnh và vững chắc khoa học, kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp theo đúng nguyên tắc xã hội chủ nghĩa và phù hợp với tình hình Việt-nam.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, việc đưa khoa học, kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp nước ta trong thời gian qua đã được chú ý tăng cường, nên đã đạt được một số kết quả khả quan. Nhưng trong công tác này chúng ta làm còn chưa tốt, chưa thật vững chắc và có khi còn thiếu mạnh mẽ. Ví dụ: những điển hình sản xuất giỏi nhân ra còn chậm, việc đưa những giống mới vào sản xuất tuy nhanh, nhưng hầu như năm nào, vụ nào cũng có tình trạng bên cạnh những hợp tác xã được mùa lớn vẫn còn có một số hợp tác xã thất thu. Việc dùng thuốc hóa học, lò thúc mầm, sử dụng máy móc nông nghiệp chưa tốt đã làm cho nhiều hợp tác xã và nông trường bị thiệt hại đáng kể v.v... Sở dĩ còn có những tình trạng đó, là do những nguyên nhân sau đây:

1. Về nhận thức: Đảng ta coi cuộc cách mạng kĩ thuật, mà thực chất là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, là then chốt trong toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Nhưng đối với vấn đề này, trong những năm vừa qua, «không phải là các ngành, các cấp đều đã nắm vững» (1).

Thể hiện rõ nét nhất là chưa quan tâm đầy đủ đến công tác khoa học, kĩ thuật trong các mặt hoạt động kinh tế nông nghiệp, theo chúng tôi, nó thường biểu hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

— Trong xây dựng kế hoạch sản xuất hằng vụ, hằng năm ở các cấp, trình độ và tiềm lực khoa học kĩ thuật, cơ sở vật chất—kĩ thuật chưa trở thành một yếu tố quan trọng để quyết định các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất. Tình trạng xây dựng kế hoạch sản xuất theo cảm tính, theo kinh nghiệm còn phổ biến. Do đó kế hoạch sản xuất còn thiếu chính xác và không vững chắc, các biện pháp kĩ thuật thường không được áp dụng nghiêm túc và triệt để.

— Việc xây dựng kế hoạch tiến bộ kĩ thuật nhằm bảo đảm cho kế hoạch sản xuất ở các cấp cũng chưa thành nền nếp chặt chẽ và thường xuyên.

— Chưa vận dụng tốt tiềm lực khoa học, kĩ thuật sẵn có để giải quyết dứt điểm, nhanh chóng và kinh tế những vấn đề của sản xuất đặt ra.

— Trong thiết kế, thi công ở các cơ sở sản xuất, chưa thật coi trọng công tác quản lí kĩ thuật.

2. Về lề lối quản lí, chỉ đạo kĩ thuật chưa thật khoa học, hợp lí, thiếu chặt chẽ, tập trung, không chuyên sâu và cũng không thông suốt hai chiều. Nó thường được thể hiện:

— Còn thiếu những qui định về thủ tục, thể lệ xét duyệt những kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp một cách chặt chẽ, thường xuyên và nhanh chóng. Trong thời gian qua, một số kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật gần như đi vào sản xuất theo hình thức «hữu xạ tự nhiên hương», và bị «phân vùng» theo ảnh hưởng của các cơ sở nghiên cứu. Tình trạng này chẳng những làm cho những kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật đưa vào phục vụ sản xuất chậm, không khuyến khích được cán bộ nghiên cứu mà một số trường hợp còn làm tổn thất cho sản xuất, do có một số đơn vị hay cá nhân tùy tiện tuyên truyền những kết quả nghiên cứu chưa hoàn chỉnh của mình.

— Còn thiếu một số qui định về kĩ thuật thống nhất trong quá trình sản xuất. Một số mặt đã có qui định lại không được tổ chức thực hiện chặt chẽ, gây nên những tình trạng tùy tiện cả trong công tác tuyên truyền, phổ biến lẫn thực hiện ở các cơ sở sản xuất. Mặt khác, các cơ quan quản lí lại không có một nội dung thống nhất để kiểm tra, đôn đốc. Việc xây dựng những định mức lao động ở các cơ sở sản xuất cũng vì thiếu cơ sở khoa học mà lỏng lẻo, tùy tiện.

— Lề lối công tác giữa các cấp chỉ đạo kĩ thuật từ trung ương đến cơ sở cũng còn thiếu những qui định cụ thể, thiếu một nền nếp nghiêm túc, như chế độ xây dựng và bảo vệ các loại kế hoạch, chế độ báo cáo và thông báo thường xuyên hoặc định kì, chế độ kiểm tra... Tình trạng này làm cho tình hình và tin tức từ trên xuống dưới

(1) Lê Thanh Nghị— Tư tưởng chỉ đạo và những quan điểm cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng. Nhà xuất bản Sự thật, 1974.

và từ dưới lên trên đều không thông suốt, kịp thời. Số liệu lại không đầy đủ và chính xác. Cán bộ ở cơ sở thì lại không nắm được nhanh chóng và đầy đủ các thông tin khoa học kỹ thuật của trên nên không thể vận dụng nhanh và vững chắc những thành tựu mới vào sản xuất, mặt khác trình độ lại mai một đi.

— Thiếu một thủ tục hợp lý trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để bảo đảm cho kỹ thuật mới đi vào sản xuất một cách vững chắc. Tình hình hiện nay là : thường dùng hình thức công văn, báo cáo, tham quan, tập huấn của tỉnh, huyện..., nên nhiều hợp tác xã khi ứng dụng các kỹ thuật mới, do chưa nắm chắc kỹ thuật mới và cách thức tiến hành nên đã bị thiệt hại đáng kể.

— Việc phân phối, cung cấp vật tư còn chậm chạp và có lúc thiếu chính xác, kịp thời. Không kể các vật tư thiếu vì chưa có, những thứ đã có rồi cũng không được phân phối tốt ; có trường hợp phân phối thuốc không có nhãn hiệu phải dùng theo ước đoán ; có nơi lúa bị bệnh thì lại nhận được toàn là thuốc trừ sâu và ngược lại có những nơi lúa bị sâu thì lại nhận được toàn là thuốc trừ bệnh ; nhiều loại vật tư nằm trong kho nhưng ở các nông trường quốc doanh và hợp tác xã lại thiếu.

3. Về tổ chức : Hệ thống tổ chức, chỉ đạo và quản lý kỹ thuật nông nghiệp hiện nay thiếu tính chất liên tục và cân đối, nặng ở trung ương, nhẹ ở cơ sở. Chưa hình thành một mạng lưới phổ biến và quản lý hoàn chỉnh, nên chủ trương, phương hướng ở trên đề ra thì nhiều, nhưng cán bộ kỹ thuật chỉ đạo thực hiện lại thiếu và yếu.

— Ở trung ương, tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kế hoạch, quản lý và chỉ đạo sản xuất trong việc xây dựng các kế hoạch sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, việc xác định các chủ trương kỹ thuật và phân công phổ biến xuống cấp dưới còn chưa rõ ràng và nhanh chóng.

— Cấp huyện — cấp quản lý trực tiếp các cơ sở sản xuất lại quá thiếu lực lượng cán bộ kỹ thuật và phương tiện cần thiết để phổ biến kỹ thuật tới các cơ sở sản xuất. Vì vậy, không thể phổ biến một cách tỉ mỉ, chính xác các chủ trương kỹ thuật đến các cơ sở, cũng không thể quản lý tốt kỹ thuật đó trong quá trình thực hiện, và giải quyết kịp thời, đúng đắn các khó khăn đột xuất về khoa học, kỹ thuật mà thực tiễn sản xuất nảy sinh ra. Mặt khác, do sự hạn chế về tổ chức và chế độ đãi ngộ, anh

chiếm cán bộ kỹ thuật ở huyện chưa thật sự an tâm phấn khởi với công việc của mình.

— Hình thức tổ chức lao động hiện nay trong hợp tác xã, theo chúng tôi, chưa thích hợp với cách làm ăn theo khoa học kỹ thuật của một đơn vị sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nền nếp quản lý nói chung và quản lý kỹ thuật nói riêng còn lỏng lẻo và theo kiểu « một gia đình lớn ». Nhiều thể lệ, chế độ, nguyên tắc quản lý một xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa còn chưa được thực hiện nghiêm túc. Tình trạng « rong công phóng điểm », « 3 khoán cho hộ xã viên » đã vi phạm nghiêm trọng đến tính chất xã hội chủ nghĩa của các hợp tác xã. Ruộng đất — tư liệu sản xuất đặc biệt — bị xé lẻ cho các đội không theo nguyên tắc « liền vùng — liền khoanh » trên cơ sở « 3 khoán ».

Cho nên, đúng như đồng chí Lê Duẩn đã nhận xét : « Nền nông nghiệp của ta tuy đã được hợp tác hóa nhưng còn mang nặng tính chất phường hội, phân tán, chưa chấp nhận hiện tượng tiêu cực... » (1).

Mặt khác, khi xây dựng các định mức lao động và quản lý các định mức đó, một số hợp tác xã và nông trường chưa chú ý đến yếu tố chất lượng mà chỉ mới đề cập tới yếu tố số lượng, thiếu kiểm tra và nghiệm thu nghiệm túc, làm cho công nhân, xã viên dễ làm dối, làm ẩu.

4. Về công tác đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, chúng tôi thấy cũng chưa thật phù hợp với công tác quản lý và phổ biến kỹ thuật mới vào sản xuất. Chế độ sử dụng, bồi dưỡng số cán bộ này cũng chưa thích đáng nên chưa động viên, phát huy được hết sức mạnh của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp.

— Trong cơ cấu đào tạo, thời gian qua mất cân đối giữa cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ kinh tế nông nghiệp, giữa cán bộ khoa học chuyên sâu và cán bộ có chuyên môn rộng.

Cách thức, chương trình giảng dạy hiện nay chưa giúp cho học sinh khi ra trường nắm nhanh công tác quản lý kỹ thuật ở các cơ sở sản xuất, chưa nắm chắc được cách xây dựng những cơ cấu nông nghiệp tối ưu, chưa nắm chắc được phương pháp công tác trong một xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

(1) Lê Duẩn. — Ra sức xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Báo Nhân Dân số 2-10-1974.

Phương pháp tổ chức và đào tạo hiện nay có khi chưa thật sự tạo cho học sinh tự giác, thích thú môn mình học và đi sâu nghiên cứu, chưa phát huy được khả năng, sở trường của học sinh.

— Việc sử dụng cán bộ chưa hợp lý: không kể những trường hợp sắp xếp trái ngành nghề, hầu như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ kĩ thuật ở tất cả các cấp đều chưa rõ ràng, cụ thể, nên phần đông số anh em cán bộ kĩ thuật, nhất là cán bộ ở cấp huyện và cơ sở sản xuất, trong thời gian qua, không được làm việc đúng với ý nghĩa của danh từ « cán bộ kĩ thuật ».

— Số cán bộ kĩ thuật do Bộ Nông nghiệp (cũ) tổ chức đưa về các cơ sở sản xuất cũng gặp những khó khăn chung như cán bộ kĩ thuật khác, đồng thời cũng còn gặp thêm những khó khăn về quan hệ công tác, sinh hoạt, nghiệp vụ... nên tác dụng cũng bị hạn chế, và rất không cơ bản.

— Số cán bộ trung cấp, sơ cấp do hợp tác xã đào tạo cũng chưa được sử dụng tốt; chế độ bồi dưỡng, đãi ngộ chưa thật hợp lý nên hoạt động của họ cũng chưa tốt. Một số không ít đã chuyển công tác khác.

5. *Cách thức quản lí kinh tế* nói chung, cũng như quản lí kinh tế nông nghiệp nói riêng chưa thực sự bảo đảm và khuyến khích việc áp dụng những tiến bộ kĩ thuật. Chưa làm cho các cấp ứng dụng nhanh chóng các tiến bộ kĩ thuật vào phục vụ sản xuất, xem đây như một động lực quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp. Các chế độ về hạch toán, giá cả thu mua, chỉ tiêu định mức lao động, công điểm, phương thức trả lương và trả công, kiểm tra đôn đốc và nghiệm thu sản phẩm... chưa làm cho các cấp, nhất là các cơ sở sản xuất chú ý nhiều đến chất lượng sản phẩm, chưa chú trọng nhiều đến việc lựa chọn, xây dựng những phương án tốt nhất và bố trí phương tiện, cơ sở vật chất để thực hiện các phương án đó...; chưa nghiêm chỉnh xây dựng và thực hiện hợp đồng kinh tế, kĩ thuật.

Nhiệm vụ cấp bách nhất của công tác khoa học, kĩ thuật nông nghiệp hiện nay là phải đưa thật nhanh, nhiều, mạnh và vững chắc những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất.

Muốn vậy, ngoài việc nâng cao chất lượng và số lượng công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, chúng tôi thấy vấn đề tăng cường và cải tiến công tác tổ chức đưa khoa học, kĩ thuật vào sản xuất có một ý nghĩa

quyết định. Trong tình hình hiện nay, theo chúng tôi, công tác này có thể bao gồm những nội dung sau:

1. Xây dựng những qui chế cần thiết để bảo đảm việc thường xuyên xây dựng, lựa chọn được những chủ trương kĩ thuật đúng đắn.

2. Tăng cường các tổ chức quản lí khoa học, kĩ thuật và cải tiến lề lối làm việc trong toàn ngành nông nghiệp.

3. Sử dụng và đào tạo tốt, nhiều cán bộ khoa học, kĩ thuật nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp các cấp.

4. Cải tiến công tác quản lí kinh tế.

Phần dưới đây, chúng tôi xin trình bày tóm tắt về những qui chế cần thiết để bảo đảm việc thường xuyên xây dựng, lựa chọn được những chủ trương kĩ thuật đúng đắn.

..

Ngày nay, các chủ trương, tiến bộ kĩ thuật thường được coi là yếu tố tiên quyết đối với các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất. Chỉ có trên cơ sở xác định và thực hiện tốt các tiến bộ kĩ thuật đúng đắn mới có cơ sở vững chắc để xây dựng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất.

Những tiến bộ kĩ thuật đúng đắn phải là những tiến bộ kĩ thuật có đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn rõ ràng, chính xác và quan trọng, hơn nữa phải phù hợp với trình độ và điều kiện vật chất — kĩ thuật (tiền vốn, vật tư, trình độ kĩ thuật, trình độ quản lí v.v...). Đây là những cơ sở khoa học quan trọng nhất của kế hoạch sản xuất — và theo suy nghĩ của chúng tôi — bản thân tiến bộ kĩ thuật cũng phải được coi là chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước.

Vấn đề là làm thế nào để thường xuyên xây dựng được những tiến bộ kĩ thuật đúng đắn?

Chúng tôi thấy phải khắc phục cho được tình trạng kết quả nghiên cứu đi vào sản xuất theo hình thức « hữu xạ tự nhiên hương », phải kiên quyết chấm dứt tình trạng tùy tiện phổ biến kết quả nghiên cứu vào sản xuất như đã nêu ở trên, là một yêu cầu bức thiết để xây dựng được nhiều, nhanh những tiến bộ kĩ thuật đúng đắn.

Muốn vậy, chúng ta phải làm ít nhất hai loại việc sau đây:

1. *Xây dựng những qui định khoa học, kĩ thuật chặt chẽ.*

Một chủ trương kĩ thuật muốn phát huy tác dụng của nó nhanh, mạnh và vững chắc trong sản xuất, phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố:

Chủ trương đó có đầy đủ cơ sở khoa học không? Cơ sở sản xuất có điều kiện tự nhiên, tổ chức, vật chất để thực hiện nó không? Những người trực tiếp sản xuất có làm đúng yêu cầu của kĩ thuật không?... Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội cho phép chúng ta có thể đưa nhanh, mạnh kĩ thuật vào sản xuất thống nhất. Nhưng, nếu chúng ta chỉ sơ xuất một trong những khâu trên đây thì kĩ thuật mới sẽ không những không có tác dụng tích cực đối với sản xuất mà có thể còn làm hại cho sản xuất. Do đó việc xây dựng qui định về khoa học kĩ thuật chặt chẽ là một công tác không thể thiếu được để bảo đảm đưa nhanh, mạnh và vững chắc khoa học kĩ thuật vào sản xuất trong hoàn cảnh hiện nay. Có thể chia làm hai loại qui định sau:

a) Qui định về việc xét duyệt và phổ biến các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Qui định này nhằm bảo đảm tính khoa học, khách quan của các công trình nghiên cứu, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp, khắc phục tác hại do chủ trương kĩ thuật sai sót gây nên. Muốn vậy, chúng tôi cho rằng: tất cả các công trình nghiên cứu đều phải do Nhà nước xét duyệt và quyết định (hoặc các bộ, ủy ban, và tỉnh được ủy nhiệm) mới được phép phổ biến vào sản xuất. Các cơ sở nghiên cứu, các loại cán bộ không được phổ biến hoặc vận động các cơ sở sản xuất áp dụng những kĩ thuật chưa được Nhà nước (hoặc cơ quan được ủy nhiệm) thông qua.

Cần phải qui định thống nhất cả về nội dung lẫn hình thức cho những công trình nghiên cứu muốn được đề nghị xét duyệt thành chủ trương kĩ thuật để áp dụng rộng rãi trong sản xuất. Phải bảo đảm kết quả chính xác, khách quan, cụ thể, có số liệu đầy đủ, rõ ràng để chứng minh những kết quả thực nghiệm trong sản xuất, những vùng đề nghị áp dụng chủ trương đó, những điều kiện cần thiết để thực nghiệm... Ví dụ: một giống cây trồng muốn được đề nghị phổ biến trong sản xuất phải có những tài liệu, số liệu về: nguồn gốc, các đặc điểm về sinh lí, sinh thái, di truyền, tính ổn định, năng suất sinh vật, năng suất kinh tế (thí nghiệm và thực nghiệm), khả năng chống chịu, phẩm chất, qui trình trồng trọt đại trà (như thời vụ, liều lượng và cách bón phân, yêu cầu về nước và chế độ tưới, mật độ gieo cấy...), qui trình kĩ thuật sản xuất và tiêu chuẩn giống, vùng thích ứng và phạm vi đề nghị phổ biến, những điều kiện cần thiết và tổ chức thực hiện để giống này phát huy được đặc tính của nó.

Các kết quả nghiên cứu cần được trình bày ở các cơ quan chủ quản trực tiếp, các trường, viện, trạm xá, cục, vụ... Sau đó, tùy mức độ, có thể được báo cáo đề hội đồng khoa học cấp Bộ, Nhà nước hoặc Ủy ban hành chính tỉnh để xét duyệt đưa vào sản xuất hoặc khu vực hóa.

Làm như vậy, cũng có nghĩa là chúng ta phải làm cho khoa học, kĩ thuật gắn chặt vào sản xuất, nhưng lại phải phân biệt rõ ranh giới giữa nghiên cứu, thực nghiệm với sản xuất để bảo đảm tính chất vững chắc của các kết quả nghiên cứu, tránh những thiệt hại có thể tránh được cho sản xuất.

b) Xây dựng các qui định kĩ thuật. Qui định kĩ thuật cần thiết trong bất kì quá trình sản xuất nào. Trong sản xuất nông nghiệp cũng vậy, qui định kĩ thuật là những tiêu chuẩn, trình tự của mỗi khâu việc mà người công nhân nông nghiệp, xã viên hợp tác xã phải chấp hành khi thực hiện kĩ thuật. Qui định kĩ thuật còn là cái «mốc tiêu» để cấp trên kiểm tra cấp dưới, bộ phận này kiểm tra bộ phận khác, người nọ kiểm tra người kia.

Qui định kĩ thuật còn mang một ý nghĩa kinh tế to lớn, vì nó là kết quả tổng hợp của các công trình nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, sinh vật học và các ngành khác có liên quan với kinh nghiệm sản xuất lâu đời của nông dân lao động, nhằm bảo đảm vững chắc cho các cơ sở sản xuất thu được nhiều sản phẩm nhất với hiệu quả kinh tế cao nhất trên một cơ sở vật chất — kĩ thuật tương ứng.

Vì vậy, Nhà nước cần thiết phải có các biện pháp (tư tưởng, hành chính, kinh tế...) để cho cán bộ, công nhân ở các cơ sở nông nghiệp quốc doanh, xã viên hợp tác xã, đã tự nguyện tiếp thu kĩ thuật mà Nhà nước phổ biến, đều phải coi đó là kỉ luật sản xuất, cần bố trí hợp lí lao động, vật tư để làm đúng các qui định đã ban hành.

Đề phù hợp với đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, theo ý chúng tôi nên có hai loại qui định kĩ thuật như sau:

— Loại qui định những nguyên tắc cơ bản, các mẫu mực, các điều kiện kĩ thuật phải tôn trọng, phạm vi áp dụng... (có tính chất qui phạm). Đó là những qui định cho những khâu kĩ thuật, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, hoặc nội dung phức tạp, cần có kết quả nghiên cứu lâu dài, trong phạm vi toàn quốc hoặc toàn cục chưa thể ban hành được những qui định cụ thể cho từng vùng... Những qui định này sẽ do Nhà nước (Chính phủ, các ủy ban hoặc bộ chủ quản) ban hành.

Ví dụ : qui định về thời vụ, cách thức và liều lượng bón phân, mật độ gieo cấy...

Căn cứ vào qui định kĩ thuật này, các tỉnh có điều kiện tự nhiên phức tạp, cần xây dựng những qui định chi tiết cho từng vùng của mình. Các cơ sở sản xuất căn cứ vào khả năng mọi mặt mà cụ thể hóa bằng lịch canh tác, chăm sóc, qui trình tiêu chuẩn cụ thể. Những qui định của địa phương và cơ sở đều không được trái với các qui định Nhà nước.

— Qui định những nguyên tắc chi tiết cho từng khâu việc (qui trình kĩ thuật). Đối với những khâu công việc có tính chất công nghiệp hoặc dễ khẳng định, không chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện tự nhiên hoặc những qui định về những cây, con có đủ cơ sở khoa học..., ví dụ : những qui định về tiêu chuẩn giống cây trồng, gia súc dùng trong sản xuất và lưu thông trao đổi, về chăm sóc và sử dụng các loại máy nông nghiệp, sử dụng và bảo quản thuốc trừ sâu, trừ cỏ, sử dụng lò thúc mầm, lọc và xử lí giống bằng các loại dung dịch... thì Nhà nước cần ban hành những qui định cụ thể, và các cơ sở sản xuất phải làm theo đúng. Chỉ được thay đổi khi có sự đồng ý của cơ quan ban hành.

Việc xây dựng các qui định kĩ thuật nếu không phân rõ hai mức độ như trên, hoặc sẽ phạm phải hiện tượng bao biện của cấp trên đối với cấp dưới, coi thường tính đặc thù của từng cơ sở, hoặc sẽ phó mặc cho cấp dưới hiểu gì làm nấy, thích gì làm vậy, bất chấp các nguyên tắc cơ bản. Từ đó làm mất tính vững chắc của các biện pháp kĩ thuật.

Mặt khác, trong điều kiện hiện nay, việc phân hai loại qui định như trên, và cần thiết phải có sự phân cấp từ trên xuống dưới là điều hợp lí, vừa bảo đảm nguyên tắc chính xác của khoa học vừa tạo được thể linh hoạt vận dụng cho sát với đặc điểm cụ thể của các địa phương.

2. Xây dựng những trình tự của công tác phổ biến khoa học, kĩ thuật.

Trước tiên phải thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị 55 Ttg/Vg của Thủ tướng Chính phủ về việc « Chống buông lỏng và tăng cường công tác quản lí kĩ thuật trong sản xuất và xây dựng », cụ thể là :

— Thực hiện đều đặn việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tiến bộ kĩ thuật hằng năm, hằng vụ, đi đôi với việc xây dựng kế hoạch sản xuất ở các cấp, các ngành... nhất là ở các cơ sở sản xuất, kế hoạch này càng cần phải cụ thể, tỉ mỉ...

— Mỗi cấp chính quyền phải cử một đồng chí lãnh đạo chủ chốt phụ trách công tác khoa học, kĩ thuật, chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tiến bộ kĩ thuật mà đơn vị mình đã xây dựng.

Đồng thời sau khi kết quả nghiên cứu được xét duyệt đưa vào sản xuất, các viện và cơ quan chỉ đạo phải cụ thể hóa bằng các qui định kĩ thuật (qui phạm, qui trình, tiêu chuẩn). Cũng cần phải xây dựng một trình tự hợp lí để bảo đảm đưa khoa học, kĩ thuật vào nhanh, mạnh và vững chắc khi phát triển rộng rãi.

Theo ý kiến của chúng tôi, trình tự của việc phổ biến kĩ thuật mới, ít nhất cần bảo đảm các bước sau :

a) Đối với các cơ quan kĩ thuật từ cấp huyện hoặc nông trường quốc doanh trở lên :

— Thông tin, thông báo những kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật có triển vọng của cấp trên tới cấp dưới.

— Tổ chức tập huấn những kĩ thuật mới có chọn lọc (do cấp trên làm với cấp dưới).

— Thí nghiệm, thực nghiệm những kĩ thuật mới do cấp trên phổ biến (tham gia thí nghiệm của cấp trên hoặc tự làm thử ở cơ sở).

— Đưa thành tiến bộ kĩ thuật của đơn vị trong thời gian tới đối với những kĩ thuật thành công, có ý nghĩa kinh tế cao (bao gồm cả việc xây dựng hoặc cụ thể hóa qui trình, tiêu chuẩn kĩ thuật, kế hoạch và phạm vi triển khai).

b) Đối với các hợp tác xã nông nghiệp :

— Tập huấn kĩ thuật mới cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ kĩ thuật ở cơ sở sản xuất (bằng các hình thức : báo cáo tham quan, làm thử, v.v...).

— Các đội sản xuất làm thử theo một kế hoạch chung do ban chủ nhiệm và cán bộ kĩ thuật trực tiếp chỉ đạo để làm cho toàn thể xã viên thấy được tác dụng tốt của kĩ thuật mới và rút kinh nghiệm để triển khai trên diện tích rộng.

— Xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kĩ thuật mới ở cơ sở và thông qua đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên.

— Lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện ở các đội sản xuất.

Đối với những thí nghiệm thực nghiệm mà hợp tác xã tự làm hoặc nhận làm theo đề nghị của cơ quan cấp trên, khi đã có kết quả tốt, muốn áp dụng rộng rãi trong cơ sở của mình có thể bỏ bước 1 và bước 2, nhưng vẫn phải bảo đảm bước 3 và bước 4.

(Xem tiếp trang 30)

Về máy móc cơ khí phải chú trọng chọn các loại, kiểu máy móc thích hợp với đất dốc, bảo đảm việc di chuyển ở đất dốc và bảo đảm được việc bảo vệ đất, chống xói mòn.

III. NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN THIẾT ĐỂ CƠ GIỚI HÓA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU

Để tiến hành cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp miền núi và trung du có kết quả, thời gian tới cần phải tiến hành một số biện pháp sau đây :

1. *Phải xây dựng qui hoạch công cụ cơ khí nông nghiệp ở miền núi* cho từng vùng cụ thể, xác định nội dung, mức độ, hình thức trang bị công cụ cơ khí. *Phải định hình* được các loại, kiểu công cụ cầm tay cũng như máy móc cơ khí, *phải định mức* được trang bị để có căn cứ xây dựng kế hoạch chế tạo, cung cấp, sử dụng công cụ, máy móc.

2. *Phải tổ chức một hệ thống các cơ sở quản lý, chỉ đạo công cụ, máy móc* cho vùng đồi núi. Ở mỗi cơ sở sản xuất, hợp tác xã và nông trường, phải có tổ, đội công cụ cơ khí nông nghiệp để quản lý, sử dụng công cụ, máy móc ở cơ sở. Ở cấp huyện, phải có trạm trang bị kỹ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp để quản lý và chỉ đạo việc trang bị, sử dụng công cụ, máy móc nông nghiệp ở các hợp tác xã. Ở mỗi vùng, như Việt-bắc, Tây-bắc... phải có cơ sở nghiên cứu thực nghiệm về công cụ và máy móc nông nghiệp cho miền núi. Việc thiết kế, chế tạo công cụ, máy móc nông nghiệp cũng phải được quản lý chặt chẽ.

3. *Phải đẩy mạnh công tác điều tra nghiên cứu về công cụ, máy móc nông nghiệp* cho vùng đồi núi, trước hết, phải tập trung vào việc chọn loại, kiểu động lực cho đất dốc, chọn các máy móc, thiết bị dùng cho việc thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản, phòng trừ sâu bệnh, tưới nước cho cây trên đồi v.v...

Những qui chế cần thiết...

(Tiếp theo trang 21)

Chúng tôi cho rằng qui chế khoa học, kỹ thuật cần thiết như một luật đi đường đối với các loại xe cộ. Có làm tốt các loại qui chế này mới bảo đảm cho công tác khoa học đi vào một quỹ đạo thống nhất, mới nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, cán bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật và những công nhân xã viên nông nghiệp trong việc chỉ đạo, nghiên cứu và áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Tất cả những sự nôn nóng muốn bỏ qua các qui chế cần thiết đều chỉ gây nên những khó khăn, trở ngại, và thậm chí gây tổn thất cho sản xuất, làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc đưa nhanh, mạnh và vững chắc khoa học, kỹ thuật

vào sản xuất nông nghiệp (chúng ta đã có không ít những sự việc cụ thể).

Trên đây là những ý kiến bước đầu, chúng tôi mạnh dạn nêu lên sau một thời gian tìm hiểu, nghiên cứu, và hi vọng sẽ được sự thảo luận góp ý của tất cả các đồng chí có quan tâm về vấn đề này, nhằm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra.

Kì sau đăng tiếp: Cần xây dựng một tổ chức khoa học, kỹ thuật chuyên sâu và một lề lối làm việc hợp lý trong ngành nông nghiệp.